

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH ĐẮK NÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của
UBND tỉnh Đắk Nông)*

Đắk Nông, tháng 11 năm 2017

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/05/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty TNHH một thành viên là công ty con;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 của Chính phủ ban hành điều lệ của Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng,

giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 36/2014/QĐ-TTg, ngày 18/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông" là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

b) "Chủ sở hữu" được hiểu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Nông.

c) "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

d) "Nghị định 99/2012/NĐ-CP" là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

đ) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2014.

e) Các từ, thuật ngữ khác cần được viết tắt, giải thích trong Điều lệ.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Phạm vi trách nhiệm

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắc Nông (sau đây gọi tắt là Công ty) thuộc UBND tỉnh Đắc Nông.

2. UBND tỉnh Đắc Nông là chủ sở hữu của công ty, chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 3. Tên, biểu tượng công ty

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỈNH ĐẮC NÔNG**

Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: **DAK NONG IRRIGATION MANAGEMENT COMPANY LIMITED**

Tên Công ty viết tắt: **Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông**

- Biểu tượng Công ty: LOGO



Điều 4. Trụ sở chính và tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Trụ sở chính của Công ty đặt tại số: 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: 02613.548789 – 02613.548799

Fax: 02613.548.799

Email: ctkttdno@gmail.com ; Website: daknongimc.vn

2. Tên Chi nhánh và địa chỉ:

2.1 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh thị xã Gia Nghĩa.

Địa chỉ: Đường Lê Lai, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2.2 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Krông Nô.

Địa chỉ: Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

2.3 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Cư Jút.

Địa chỉ: Thị trấn EaT-Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

2.4 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Đắk Mil.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2.5 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Đắk Song.

Địa chỉ: Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2.6 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Đắk Glong.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

2.7 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Đắk Rlấp.

Địa chỉ: Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông.

2.8 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Chi nhánh huyện Tuy Đức.

Địa chỉ: Xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

2.9 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông - Ban quản lý dự án.

Địa chỉ: Số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2.10. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông - Xí nghiệp Xây dựng và Dịch vụ.

Địa chỉ: Số 04 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Công ty có thể mở các Chi nhánh ở nơi khác để hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu. Chi nhánh (hạch toán độc lập hoặc phụ thuộc với Công ty) là đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp và uỷ quyền của Công ty.

Điều 5. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

- Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Là doanh nghiệp hoạt động công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, trực thuộc UBND tỉnh Đắk Nông. Được thành lập theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 6. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do chủ sở hữu giao quản lý, nhằm phục vụ tốt nhất cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chống xuống cấp và tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cho Nhà nước, bảo đảm an toàn cho công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực gần công trình.

2. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác công trình thủy lợi nhằm mục đích tưới tiêu nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và các ngành kinh tế khác.	0899
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

3	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Xây dựng công trình công ích	4220
6	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7	Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
8	Đại lý du lịch	7911
9	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12	Trồng cây lâu năm	012
13	Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp	01500
14	Trồng rừng và chăm sóc rừng	021
15	Dịch vụ ăn uống	56
16	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị và sản phẩm bằng kim loại đúc sẵn	331

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Toàn bộ vốn điều lệ của Công ty là do chủ sở hữu Công ty đóng góp.
2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/5/2016 là: **2.165.379.352.059 đồng** (Hai ngàn một trăm sáu mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi chín đồng). Trong đó:

- Vốn lưu động: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng);
- Vốn cố định: 2.161.379.352.059 đồng (Hai ngàn một trăm sáu mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi chín đồng).

Điều 8. Chủ sở hữu nhà nước

UBND tỉnh Đắk Nông là chủ sở hữu Nhà nước của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Điều 9. Người đại diện theo pháp luật:

1. Người đại diện theo pháp luật thứ nhất

Họ và tên: Hoàng Trung Thơ Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Sinh ngày 10/6/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 240545266 Ngày cấp: 14/01/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/26 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Người đại diện theo pháp luật thứ hai

Họ và tên: Trịnh Văn Tường Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc Công ty

Sinh ngày: 28/2/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 171650971 Ngày cấp: 18/10/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Điều 10. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 12. Quyền của Công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Quyền về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 13. Nghĩa vụ của công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và Viên chức quản lý doanh nghiệp;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương 3

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 14. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty

1. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;

2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;

3. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên và chi trả lương cho chức danh Kiểm soát viên Công ty;

5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

6. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác;

7. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

8. Quyết định mức lương của các chức danh Chủ tịch, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện hàng năm của cán bộ quản lý doanh nghiệp;

9. Chấp thuận để Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

10. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá, xếp loại Viên chức quản lý công ty trong việc quản lý, điều hành công ty;

11. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của công ty;

b) Chủ sở hữu phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi công ty lâm vào tình trạng phá sản chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty; bảo đảm để Chủ tịch công ty quản lý, điều hành có hiệu quả công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương 4

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Mô hình tổ chức quản lý

1. Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên.

2. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm và là người đại diện pháp luật của Công ty theo quy định phân cấp hiện hành của tỉnh.

Điều 17. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp nhà nước, được cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan đại diện chủ sở hữu về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, các trường hợp miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch công ty:

a) Chủ tịch công ty có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Công ty sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; số lượng Phó Giám đốc Công ty.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

- Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận Công ty con, Công ty liên kết, sau khi đề nghị và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương.

- Quyết định việc cử và giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác hoặc khi thành lập Công ty con.

- Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

- Quy định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.

- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

- Thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Tiêu chuẩn và trách nhiệm

- Thường trú tại Việt Nam và phải là công dân Việt Nam;

- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

Chủ tịch công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 05 năm làm công tác quản lý, điều

hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Không là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác theo quy định tại Điểm c, Khoản 2 điều này;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

c) Miễn nhiệm và thay thế:

Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên của Công ty;

- Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu công ty chấp thuận;

- Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này.

3. Tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch công ty, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu công ty chấp thuận.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

7. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 19. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được UBND tỉnh chấp thuận là người đại diện theo pháp luật của Công ty và thay mặt Công ty thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán trong phạm vi đại diện (Công ty là chủ tài khoản thanh toán).

2. Giám đốc công ty được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc

Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Thường trú tại Việt Nam và phải là công dân Việt Nam;

- Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

Giám đốc công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 05 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Không là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 17 Điều lệ này;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

4. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

- Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

- Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty;

- Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

- Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty phê duyệt phương án, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

- Tuyển dụng lao động theo kế hoạch sử dụng lao động hàng năm đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt; xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động trình Chủ tịch Công ty phê duyệt;

- Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính;

- Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty, khi xét thấy cần thiết;

- Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

- Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Công ty giao hoặc ủy quyền bằng văn bản của Chủ tịch công ty.

- Thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Giám đốc Công ty có các nghĩa vụ sau

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

6. Chủ sở hữu công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm thay thế Giám đốc công ty trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 19;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty;

d) Giám đốc Công ty xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc, Giám đốc và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Điều 20. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch công ty hoặc người Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình Chủ sở hữu công ty do Giám đốc chủ trì để

phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 21. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên là cá nhân do chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không quá 03 năm, để giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại công ty. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

a) Nhiệm vụ

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau:

+ Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập mới công ty công là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ tăng, giảm vốn của công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;

+ Việc triển khai thực hiện Điều lệ Công ty;

+ Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của công ty;

+ Việc tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

+ Việc bảo toàn phát triển vốn của công ty;

+ Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập; trích lập và sử dụng các quỹ của công ty theo quy định của pháp luật;

+ Việc thực hiện chế độ tiền lương; tiền thưởng trong công ty;

+ Các nội dung khác do chủ sở hữu quy định.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu báo cáo thẩm định;

- Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu quyết định của chủ sở hữu.

b) Quyền hạn của kiểm soát viên

- Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, hoặc văn phòng đại diện của công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ tài liệu của công ty con thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn góp tại công ty con sau khi được chủ sở hữu chấp thuận;

- Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch công ty có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao;

- Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết;

- Kiểm soát viên được sử dụng con dấu Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát viên; đồng thời phối hợp với Công ty xây dựng quy chế sử dụng con dấu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật;

- Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát, các chi phí hoạt động của kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do chủ sở hữu quyết định tại Quy chế hoạt động của kiểm soát viên và tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014;

- Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành nghề kinh doanh chính của công ty từ 03 năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiệu hiết và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

4. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động của kiểm soát viên, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chủ sở hữu quyết định mức tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Kiểm soát viên. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như cán bộ, nhân viên, người lao động tại Công ty.

Điều 22. Nghĩa vụ của kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất bảo đảm lợi ích tối đa của Công ty và chủ sở hữu công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu công ty. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của chủ sở hữu và quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái quy định pháp pháp và quy định của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của chủ sở hữu và quy định pháp luật liên quan.

Điều 23. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột Chủ tịch, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch, Giám đốc công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 24. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công nhiệm vụ và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu hoặc cơ quan cấp trên theo phân cấp hiện hành của tỉnh Đắk Nông.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 02 người theo Phương án sắp xếp đội mới doanh nghiệp đã được chủ sở hữu phê duyệt. Trường hợp cần nhiều hơn 02 Phó Giám đốc, Chủ tịch công ty phải xin ý kiến của chủ sở hữu. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu hoặc cơ quan cấp trên theo phân cấp hiện hành của tỉnh Đắk Nông.

Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Giám đốc quản lý, điều hành công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 25. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp và ủy quyền của Công ty quy định trong quy chế hoạt động của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Chi nhánh (có thể hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc) là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của chi nhánh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty.

3. Văn phòng đại diện hoạt động theo quy chế do Giám đốc Công ty ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện sau khi có ý kiến của chủ sở hữu và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

CHƯƠNG 5

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 26. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà đã được chủ sở hữu Công ty phê duyệt; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Bộ phận giúp việc lập kế hoạch để Giám đốc công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người

lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương 6 **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 28. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 7 của bản Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định tăng vốn điều lệ đối với Công ty.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 29. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành khác. Bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh

a) Quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí của Công ty

- Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, chủ sở hữu công ty và trước pháp luật trong việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của công ty theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;

- Doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được xác định bằng đồng Việt Nam;

- Công ty phải tính đúng, tính đủ chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tự trang trải mọi khoản chi phí bằng các khoản thu của công ty và tự chịu trách

nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Việc xác định doanh thu, thu nhập khác và chi phí để xác định nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự sau:

- Trích tối đa 30 % vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;
- Trích quỹ thưởng viên chức quản lý Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;

- Trường hợp lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển mà không đủ để trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ thưởng viên chức quản lý Công ty theo mức quy định thì Công ty được đề nghị Nhà nước hỗ trợ để trích lập 02 quỹ khen thưởng theo quy định tại Thông tư 178/2014/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Quản lý và sử dụng các quỹ

Việc sử dụng các quỹ của Công ty phải đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty phải xây dựng ban hành quy chế quản lý sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật để áp dụng trong nội bộ Công ty; quy chế quản lý, sử dụng các quỹ phải đảm bảo dân chủ minh bạch có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn công ty và công khai trong Công ty trước khi thực hiện.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

a) Kế hoạch tài chính

- Căn cứ vào định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đã được chủ sở hữu phê duyệt, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với kế hoạch định hướng của doanh nghiệp đã được chủ sở hữu quyết định;

- Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, năng lực của Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo trình chủ sở hữu phê duyệt;

- Căn vào kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm được chủ sở hữu phê duyệt, Công ty thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

b) Chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán

- Công ty tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành, lập chứng từ ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách

kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế tài chính. Báo cáo tài chính năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi nộp cơ quan nhà nước và trước khi công khai;

- Cuối kỳ kế toán (06 tháng, năm), Công ty phải lập, trình bày, gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê cho các cơ quan nhà nước và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính;

- Ngoài các báo cáo tài chính, thống kê định kỳ lập và gửi theo quy định nêu trên, Công ty phải thực hiện lập, gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương 7

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 30. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 31. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 32. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Giải thể Công ty

Công ty giải thể theo quyết định của chủ sở hữu và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương 8

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 35. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc công ty, các cán bộ quản lý của Công ty, bộ phận giúp việc cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 36. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm;

c) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu công ty trong từng trường hợp.

Điều 37. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương 9

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 38. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 39. Quản lý con dấu của Công ty

1. Con dấu của doanh nghiệp phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của doanh nghiệp.

2. Con dấu là tài sản của doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

3. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4. Công ty sử dụng 01 con dấu.

Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- + Tên Công ty;
- + Con dấu có hình tròn, đường kính 36mm, màu mực đỏ;
- + Mã số Công ty;
- + Địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Điều 40. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

CHƯƠNG 10

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu công ty phê duyệt đồng thời thay thế cho Điều lệ được ban hành kèm theo Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2010; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 2023/QĐ-UBND; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 về việc điều chỉnh Điều 04 tại Quyết định số 395/QĐ-UBND

Điều 42. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.
2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

Đắk Nông, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Hoàng Trung Lơ